TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2023/HS-ST
Ngày: 14 / 02 /2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lam

2. Bà Phạm Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường – A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Đình D; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/8/2003, tại: Đồng Nai; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Trần Đình P (1970); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc P (1970); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/10/2022 (*Có mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình P, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình D là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ 00 ngày 27/10/2022, D sử dụng điện thoại Iphone 13 màu xanh của mình liên lạc với một người tên T ở khu vực thị trấn Dầu Giây (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 2.000.000 đồng ma tuý dạng "khay" về sử dụng và được T hẹn đến trước quán mỳ

quảng Thuỷ Tiên (thuộc ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) để giao ma tuý. Sau đó, D nhờ Thái Nguyễn Thành H (sinh năm: 2003, trú tại: xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai - bạn của D) sử dụng xe mô tô BKS: 60H1-286.16 chở D đến điểm hẹn; khi đến nơi, Hiếu đứng chờ, D đến gặp T giao tiền và mua ma túy; khi vừa mua xong, D cầm trên tay 01 túi nilon chứa ma túy dấu trong khẩu thì bị lượng Công an bắt quả tang cùng với tang vật, Hiếu thấy D bị bắt nên điều khiển xe mô tô bỏ chạy.(Bút lục số: 01-15; 57-72)

Kết luận giám định số 2300/KL-KTHS ngày 03/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định **là ma tuý**, có khối lượng: 1,6787gam, loại: Methamphetamine.

+ Mẫu 02 (hai) viên nén màu màu trắng ngà (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định **là ma tuý**, có khối lượng: 0,7673gam, loại: MDMA**.**(Bút lục số 34)

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT.VKS-TN ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Đình Duệ, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm. Buộc bị cáo nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là ma túy; khối lượng: 1,6315gam, loại: Methamphetamine và M2=0,6102 gam loại: MDMA của Trần Đình D do Phòng của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số: 2300/KL-KTHS ngày 03/11/2022 và 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, Trần Đình D sử dụng để liên lạc mua ma túy.

***** Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Ngày 27/10/2022, tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Đình D đã thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (khối lượng: **1,6787gam**, loại: Methamphetamine và **0,7673gam**, loại: MDMA**)**.

[2.2] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Từ những nhận định trên, đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-TN ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Hành vi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân chính bị cáo, đồng thời gây ra cho xã hội những thiệt hại phi vật chất không thể cân đo, đong đếm được và còn là nguyên nhân của các loại tội phạm khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã đi ngược lại với mọi hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, với chủ trương, chính sách của Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xoá bỏ tệ nạn ma tuý trong nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền*

từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7 Về vật chứng:

+ Số ma túy còn lại sau giám định là ma túy; khối lượng: M1= 1,6315gam, loại: Methamphetamine và M2=0,6102 gam loại: MDMA của Trần Đình D do Phòng của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số: 2300/KL-KTHS ngày 03/11/2022 và 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh thu giữ của Trần Đình D, đây là phương tiện D sử dụng để liên lạc đi mua ma tuý cần tịch thu sung công quỹ;

+ 01 (một) xe môtô BKS: 60H1-286.16, số máy: KC34E1107652, số khung: RLHKC3716LY008237 nhãn hiệu HONDA WINNER X màu đỏ xanh trắng D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, xe của ông Trần Đình P (sinh năm: 1970; trú tại: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai) - cha ruột của D, ông Phát không biết D dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội, xe có giấy tờ đầy đủ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả cho chủ sỡ hữu là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với đối tượng tên Tú, D chỉ biết ở tại khu vực D, huyện T; Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng chưa phát hiện; đồng thời gửi công văn thông báo đến Công an các xã, Thị Trấn trên địa bàn truy tìm Tú và gửi Công văn đến công ty viễn thông để xác minh số điện thoại D liên hệ để mua ma túy nhưng đến nay chưa có kết quả, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Thái Nguyễn Thành H, quá trình điều tra, H không biết D nhờ chở đi mua ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

Xử phạt bị cáo Trần Đình D 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là ma túy; khối lượng: 1,6315gam, loại: Methamphetamine và M2=0,6102 gam loại: MDMA của Trần Đình D do Phòng của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại

theo Kết luận giám định số: 2300/KL-KTHS ngày 03/11/2022 và 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh, Trần Đình D sử dụng để liên lạc mua ma túy.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- VKSNDH. Thống Nhất;
- Công an H.Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Châu Ngọc Hà